

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000695

Trang : 1/2

Môn học: **Trang bị điện năng cao (228257) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **10/04/2023**

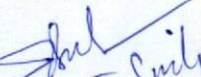
Giờ: **07:30**

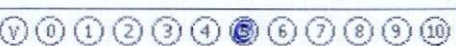
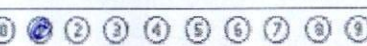
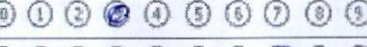
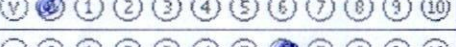
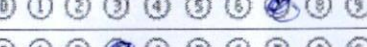
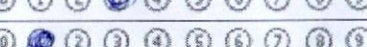
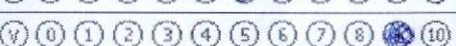
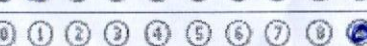
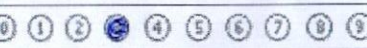
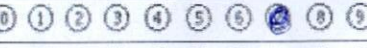
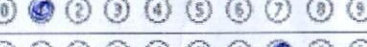
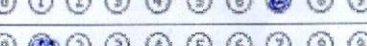
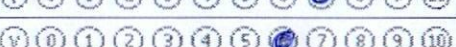
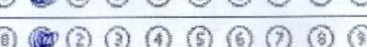
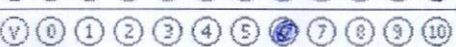
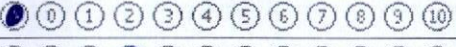
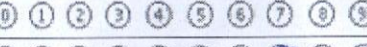
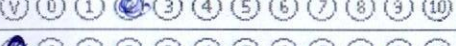
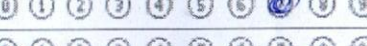
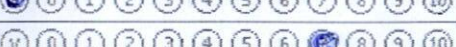
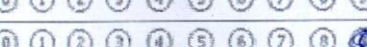
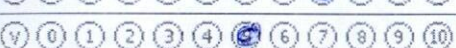
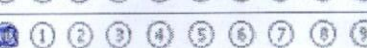
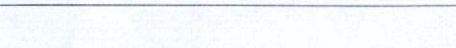
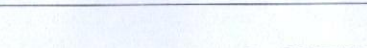
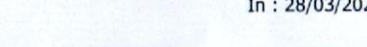
Phòng thi: **B109**

Số SV có mặt: **20**

Số bài thi: **20**

Số tờ giấy thi: **20**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 Trần Quang Thái	 P. Thị Anh	 Trần Thị Ngọc	 Phạm T. Smith

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121150003	PHẠM HOÀNG ANH	13/10/2002	CCQ2115A				6.7	4.0	5.1		
2	2120150001	VÕ ĐỨC ANH	17/08/2002	CCQ2015A				6.7	8.0	7.5		
3	2121150007	VŨ HOÀI BẢO	24/07/2003	CCQ2115A				7.0	2.5	4.3		
4	2121150059	BÙI NGỌC BẢO	08/07/2003	CCQ2115B				1.7	0.0	0.7		
5	2120150005	LÊ CÔNG DANH	16/04/2002	CCQ2015A				7.4	5.5	6.3		
6	2121150057	TẠ QUANG HẢI	11/10/2002	CCQ2115B				6.7	4.0	5.1		
7	2121150035	NGUYỄN QUỐC HUY	28/02/2003	CCQ2115A				9.7	10.0	9.9		
8	2121150013	NGUYỄN LÊ ĐỨC HƯỞNG	13/12/2003	CCQ2115A				7.7	7.0	7.3		
9	2121150052	LƯU ĐỨC KHANG	10/06/2003	CCQ2115B				7.4	4.5	5.7		
10	2119050015	LƯƠNG TẤN LỰC	11/07/2001	CCQ1905A				6.7	4.0	5.1		
11	2121150048	PHAN THÀNH NHÂN	18/10/2003	CCQ2115B				7.4	4.5	5.7		
12	2121150047	ĐÀO DUY THÁI	24/11/2003	CCQ2115B				8.0	6.5	7.1		
13	2121150038	VÕ CHIẾN THẮNG	08/04/2003	CCQ2115B				8.4	4.5	6.1		
14	2121150045	VÕ QUỐC THẮNG	30/11/2003	CCQ2115B				6.7	6.0	6.3		
15	2121150042	ĐỖ THÀNH THI	17/07/2002	CCQ2115B				7.7	4.0	5.5		
✓ 16	2120150028	LÊ XUÂN THƯƠNG	29/08/2001	CCQ2015A				0.0				
17	2121150021	NGUYỄN KIM TIẾN	15/09/2003	CCQ2115A				4.4	1.5	2.7		
✓ 18	2121150041	NGUYỄN HỮU TỒN	14/12/2003	CCQ2115B				6.4				
19	2121150050	NGUYỄN TRUNG TRÍ	31/12/2003	CCQ2115B				7.7	8.0	7.9		
20	2121150028	PHÙNG NINH ANH	02/11/2003	CCQ2115A				7.7	3.0	5.0		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000695

Trang : 2/2

Môn học: **Trang bị điện năng cao (228257) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **10/04/2023**

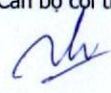
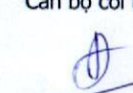
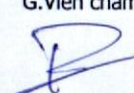
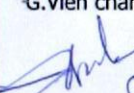
Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B109**

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

Cán bộ coi thi 1  Trần Hưng Thái	Cán bộ coi thi 2  D. Thi An	G.Viên chấm thi 1  Trần Thị Tuy	G.Viên chấm thi 2  Phạm T. Sach
---	--	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121150064	NGUYỄN ĐÌNH TÚ	09/09/2002	CCQ2115B			Tú	6.0	4.0	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120150055	TRẦN VĂN VÀNG	29/05/2002	CCQ2015B				0.0			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120150034	HUỖNH HOÀNG VINH	10/04/2002	CCQ2015A			Vinh	6.7	6.0	6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9